

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 11 - 2023

Về việc “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Triệu.
2. Bà Võ Thị Thúy Đoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Trần Cẩm Tú.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Quốc Th**, sinh năm 1988. *(có mặt)*

Địa chỉ: Số Y, khu vực V, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Khu vực Đ, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Đặng Phước G**, sinh năm 1983. *(có mặt)*

Địa chỉ: Số Y, khu vực V, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quốc Th trình bày:**

Năm 2005, sau thời gian tìm hiểu, chị và anh Đặng Phước G đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Long vào ngày 27/02/2006. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm, anh G có tính gia trưởng và

thường xuyên bạo lực gia đình, mọi việc đều do anh G quyết định, chị có ý kiến thì bị anh G đánh đập. Do không thể tiếp tục chung sống nên chị đã dọn ra sống riêng khoảng 05 tháng nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Phước A (nam, sinh ngày 20/02/2006). Chị đồng ý cho anh G nuôi dưỡng cháu A đến trưởng thành, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*** *Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 25/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Phước G trình bày:***

Năm 2005, sau thời gian tìm hiểu, anh và chị Nguyễn Thị Quốc Th đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Long vào ngày 27/02/2006. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 4 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th thường hay nạt nộ, lớn tiếng với anh, trong lúc nóng giận anh có đánh chị Th vài lần. Sau đó, chị Th dọn ra ngoài ở riêng, anh có tới tìm chị Th để hàn gắn nhưng chị Th không chịu gặp anh, đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn chưa giải quyết được. Anh vẫn còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng tiếp tục chung sống để lo cho con.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Phước A (nam, sinh ngày 20/02/2006). Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A đến trưởng thành, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quốc Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; về con chung, chị đồng ý giao cháu A cho anh G nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

- Bị đơn anh Đặng Phước G không đồng ý ly hôn với chị Th. Trường hợp ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A đến trưởng thành, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

- *Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:*

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự và tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Quốc Th và anh Đặng Phước G tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn, chị Th khởi kiện ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chưa thành niên nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh G là vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2006. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm, anh G có tính gia trưởng và thường xuyên bạo lực gia đình.

Tại phiên tòa, chị Th cho rằng mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh từ khoảng năm 2012, do anh G đánh chị nên chị và anh G không có nói chuyện nhiều với nhau, công việc ai nấy làm, mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Sau này vợ chồng bắt đầu nói chuyện qua lại thì xảy ra cự cãi, đến đầu năm 2023 thì anh G tiếp tục đánh chị nên chị dọn ra ngoài sống riêng. Khoảng tháng 7/2023, anh G có tới tìm chị nhưng do chị sợ bị đánh nên chị không gặp anh G, sau đó anh G xô cửa vào và đánh chị bị thương tích 4% phải nhập viện điều trị. Do đó, chị không thể tiếp tục chung sống với anh G nên chị yêu cầu được ly hôn với anh G.

Anh G cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ khoảng tháng 4 năm 2023. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th thường hay nạt nộ, lớn tiếng với anh, trong lúc nóng giận anh có đánh chị Th vài lần. Sau đó, chị Th dọn ra ngoài ở riêng, anh nhiều lần đến tìm chị Th để hàn gắn nhưng chị Th không chịu gặp anh. Vào khoảng tháng 7/2023, anh có đến tìm nhưng chị Th vẫn không chịu gặp, lúc đó vì tức giận nên anh đã đánh chị Th bị thương tích 4%. Anh thừa nhận việc anh đánh chị Th là sai nhưng anh còn thương vợ nên anh mong muốn được đoàn tụ để vợ chồng cùng lo cho con, nay anh không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Th và anh G cùng thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhau dẫn đến việc anh G nhiều lần đánh chị Th, do đó, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Trong thời gian ly thân, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không giải quyết được, chị Th khẳng định giữa chị và anh G không thể hàn gắn tình cảm và cũng không thể tiếp tục chung sống với nhau; về phía anh G cho rằng còn thương vợ con nhưng lại không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh G là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Th và anh G cùng xác định trong thời gian chung sống có 01 con chung là cháu Đặng Phước A (nam, sinh ngày 20/02/2006). Anh G có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A đến trưởng thành không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Chị Th đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện thoả thuận giữa các đương sự và sự thoả thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu A nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị Th được quyền thăm non, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản chị Th thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh G cùng xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Từ những phân tích và đánh giá trên cho thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Th phải chịu án phí theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quốc Th đối với bị đơn anh Đặng Phước G.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quốc Th được ly hôn với anh Đặng Phước G.

2/ Về con chung: Giao cháu Đặng Phước A (nam, sinh ngày 20/02/2006) cho anh Đặng Phước G nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị Nguyễn Thị Quốc Th không cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, cháu A có nguyện vọng được sống chung với anh G.

Chị Th được quyền thăm non, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản chị Th thực hiện quyền này.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Quốc Th và anh Đặng Phước G cùng xác định không có tài sản chung và nợ chung, không xem xét giải quyết.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Chị Nguyễn Thị Quốc Th phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002284 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; t.hời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND P. Thới Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triệu

Võ Thị Thúy Đoan

Bùi Trần Thanh Thế